



NAVICO
NAM VIET CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Quý, TP.Long Xuyên, An Giang.

Điện thoại : (84-763) 834.060

Fax: (84-763) 834.090

Website: www.navicorp.com.vn Email: namvietagg@hcm.vnn.vn

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nam Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ của công ty:

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|---|---|
| 1 | Khoản 1, điều 1: - Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005. | Khoản 1, điều 1: - Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. |
| 2 | Khoản 1, điều 5: - Vốn điều lệ của Công ty là 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 66.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. | Khoản 1, điều 6: - Vốn điều lệ của Công ty là 1.250.446.250.000 đồng (Một ngàn hai trăm năm mươi tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 125.044.625 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. |
| 3 | Khoản 3, điều 6: - Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu | Khoản 3, điều 7: - Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu |
| 4 | Khoản 3, điều 11: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau | Khoản 3, điều 12: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau |
| 5 | Điểm c, khoản 3, điều 13: - Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong điều lệ. | Điểm c, khoản 3, điều 14: - Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|--|--|
| | | quy định tại Điều lệ này. |
| 6 | Điểm 1, khoản 2, điều 14: - Quyết định giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua bán có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. | Điểm 1, khoản 2, điều 15: - Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán. |
| 7 | Điểm o, khoản 2, điều 14: - Công ty hoặc chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Điều 120.1 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. | Điểm n, khoản 2, điều 15: - Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. |
| 8 | Khoản 1, điều 16: - Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. | Khoản 1, điều 17: - Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. |
| 9 | Điểm b, khoản 5, điều 17: - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng. | Bỏ |
| 10 | Khoản 1, điều 18: - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Khoản 2, điều 18: - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. | Khoản 1, điều 19: - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Khoản 2, điều 19: - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. |
| 11 | Khoản 4, điều 18: - Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của điều lệ này. | Bỏ |
| 12 | Khoản 1, điều 20: - Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Khoản 1, điều 21: - Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|--|--|
| 13 | Khoản 3, điều 20: - Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Khoản 3, điều 21: - Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. |
| 14 | | Khoản 4, điều 21: - Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. |
| 15 | Khoản 2, điều 21: - Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. | Khoản 2, điều 22: - Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. |
| 16 | | Khoản 5, điều 22: - Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: + Gửi thư; + Gửi fax hoặc thư điện tử. |
| 17 | Khoản 3, điều 24: - Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên. | Khoản 2, điều 25: - Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên. |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|---|--|
| 18 | Khoản 6, điều 24: - Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được sự chấp thuận cổ Đại hội đồng cổ đông ngay sau tiếp đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp nhận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên mới thay thế vẫn được xem là có hiệu lực. | Bỏ |
| 19 | Điểm i, khoản 4, điều 25: - Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần. | Điểm i, khoản 3, điều 27: - Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng. |
| 20 | Khoản 2, điều 27: - Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày họp. | Khoản 2, điều 30: - Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp. |
| 21 | Khoản 4, điều 27: - Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. | Khoản 4, điều 30: - Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. |
| 22 | Khoản 8, điều 27: - Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Khoản 8, điều 30: - Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. |
| 23 | | Điểm e, khoản 11, điều 30: Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết |
| 24 | Khoản 2, điều 30: - Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) là 3 năm và có thể được tái bổ nhiệm. | Khoản 2, điều 35: - Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm. |
| 25 | | Điểm d, khoản 1, điều 38: Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|---|--|
| | | đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả |
| 26 | Khoản 3, điều 36: Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 2 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có tối thiểu 2 người. | Khoản 3, điều 38: Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 2 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba số Kiểm soát viên trở lên dự họp |
| 27 | Điểm a, b, khoản 4, điều 33: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này. | Điểm a, b, khoản 5, điều 40: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này |
| 28 | Điều 41: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ công ty. | Bỏ |
| 29 | Khoản 1, điều 44: - Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh. | Khoản 1, điều 48: - Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh. |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI |
|-----|--|---|
| 30 | <p>Khoản 4, điều 44:</p> <p>- Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</p> | <p>Khoản 4, điều 48:</p> <p>Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và theo quy định của luật doanh nghiệp.</p> |
| 31 | <p>Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông:</p> <p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn kiện khiếu nại tới tòa để yêu cầu theo một hoặc 1 số căn cứ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các thành viên hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu cử hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể là phương án có lợi hơn cả cho toàn bộ cổ đông. | Bỏ |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và nhất trí thông qua.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DOÃN TỚI